

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
T BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 27-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, T BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần C Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, T Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với** bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992, tại T Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã K, huyện K, Tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: Số 7A lô 3, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Quyết và bà Trần Thị Bảy; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/7/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, T Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp tài sản, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Hồng M, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tạm trú: 428/6/15, đường L, phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và chị Đặng Hồng M là bạn quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau. Trong thời gian quen nhau, C

nói chị M gửi cho C những hình ảnh khỏa thân không mặc quần áo của chị M qua mạng xã hội Zalo để C giữ làm kỷ niệm thì chị M đồng ý. Sau đó, chị M sử dụng tài khoản Zalo có tên là “My My Nguyễn” gửi qua tài khoản Zalo của C có tên là “Không tên” nhiều hình ảnh khỏa thân không mặc quần áo của chị M do chị M tự chụp. Sau khi chị M gửi hình ảnh khỏa thân không mặc quần áo của chị M cho C thì C lưu các hình ảnh trên trong thư mục quản lý hình ảnh của điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của C.

Đến khoảng cuối tháng 3/2019, do mâu thuẫn về tình cảm nên chị M không đồng ý tiếp tục quan hệ tình cảm với C nữa thì C tức giận và nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị M để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, C tạo tài khoản Zalo có tên là “My My” rồi đăng các hình ảnh khỏa thân không mặc quần áo của chị M lên tài khoản Zalo “My My” với nội dung chị M làm gái và ai có nhu cầu đi khách thì liên hệ chị M nhưng C chưa đăng công khai cho người khác biết. Sau đó, C sử dụng tài khoản Zalo của C có tên là “Không tên” gửi hình ảnh khỏa thân không mặc quần áo của chị M với nội dung trên qua tài khoản Zalo có tên là “My My Nguyễn” đồng thời nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần của chị M để yêu cầu chị M đưa tiền cho C, nếu chị M không đưa tiền cho C thì C sẽ đăng hình khỏa thân không mặc quần áo của chị M lên mạng xã hội. Do bị C đe dọa uy hiếp tinh thần và lo sợ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm nên chị M đồng ý đưa tiền cho C. Chị M đã đưa tiền cho C tổng cộng 03 (Ba) lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng cuối tháng 3/2019, C yêu cầu chị M đưa cho C số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng thì chị M đồng ý và đưa cho C số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng tại Siêu thị Aeon Mall Bình Tân, địa chỉ tại số 1 đường 17A, khu 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận tiền từ chị M, C tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Ngày 22/4/2019, C không yêu cầu chị M đưa tiền nhưng chị M lo sợ C đăng hình khỏa thân không mặc quần áo của chị M lên mạng xã hội nên chị M hẹn gặp yêu cầu C xóa hình ảnh của chị M và đưa cho C số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, T Bình Dương. Sau khi nhận tiền từ chị M, C tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3: Ngày 23/4/2019, C nhắn tin yêu cầu chị M đưa cho C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng và hứa với chị M là nếu chị M đưa tiền thì C sẽ xóa hết hình ảnh khỏa thân của chị M trong điện thoại của C nhưng chị M nói không có đủ số tiền trên mà chỉ có số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng thì C đồng ý lấy số tiền trên. Ngày 24/4/2019, chị M hẹn gặp C tại Cây xăng số 6, địa chỉ tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, T Bình Dương để đưa tiền cho C. Khi C đang nhận tiền của chị M thì bị lực lượng phòng chống tội phạm phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một phát hiện bắt giữ C giao Công an phường Phú Hòa lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, 01 (Một) xe mô tô biển số 75H4-7841 màu xanh, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (Bút lục số 02-03).

Đối với số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, quá trình điều tra xác định: Số tiền trên là tài sản của chị Đặng Hồng M nên ngày 17/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả số tiền trên cho chị M theo Quyết định xử lý vật chứng số 129 ngày 17/7/2019. Hiện tại, chị M không có yêu cầu C trả lại số tiền

6.000.000 (Sáu triệu) đồng mà C đã chiếm đoạt của chị M vào cuối tháng 3/2019 và ngày 24/4/2019 (Bút lục số 30-31).

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 75H4-7841 màu xanh, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Nguyễn T, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Xuân Sơn, xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc, T Thừa Thiên Huế đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua làm việc, ông T khai nhận đã bán xe mô tô trên cho một người nam tên Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch), việc mua bán không làm thủ tục sang tên. Nguyễn Văn C khai nhận mua xe mô tô trên của người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch), việc mua bán không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Ngày 19/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có văn bản gửi Đài phát thanh truyền hình T Bình Dương phát sóng thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến liên hệ giải quyết xe mô tô trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chuyển xe mô tô trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là công cụ C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chuyển điện thoại trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 75H4-7841 màu xanh, số máy 52FMH-076386, số khung CH022TT-0783866 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2019 đến ngày 24/4/2019, tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; thị xã Thuận An, T Bình Dương và thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C đã nhiều lần có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Đặng Hồng M để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 03 (ba) lần với tổng số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng của chị Đặng Hồng M. Ngày 24/4/2019, Nguyễn Văn C đang nhận số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng của chị M thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự..

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt nhẹ hơn để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 75H4-7841 màu xanh, số máy 52FMH-076386, số khung CH022TT-0783866 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Majesty biên số 75H4-7841, số máy 52FMH-076386, số khung CH022TT-0783866 và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6s Plus màu vàng.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 095.20 ngày 20/2/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một)

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Dương;
- VKSND T Bình Dương;
- Công an T Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp T Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần C Giang